

Danh mục di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và trụ sở các cơ quan, đơn vị trong đô thị trung tâm không phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố (đợt 1)
(Kèm theo Văn bản số /UBND-ĐT ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Phụ lục 1. Các cơ sở hiện trạng sử dụng đất là cơ sở sản xuất công nghiệp: 42 cơ sở.

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
I	Phường Tương Mai	4					
1	Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt Kim Đông Xuân	250 Minh Khai	2,266	QHPK đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015	A3/NT3	Đất trường mầm non, nhà trẻ	Đất hỗn hợp (Công cộng, TMDV, VP, Khách sạn, đơn vị ở)
2	Công ty cổ phần cơ khí xây dựng số 4	Số 252 Minh Khai	920		A3/HH4	Đất Hỗn Hợp	Đất hỗn hợp (Công cộng, TMDV, VP, Khách sạn, đơn vị ở)
3	Công ty bia Việt Hà	Số 254 Minh Khai	5,000		A3CQ3	Đất cơ quan, viện nghiên cứu, trường đào tạo	Đất đơn vị ở nội đô (gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông)
4	Công ty CP xuất nhập khẩu rau quả	Số 389 Trương Định	39,045		A2/TH2 A2/HH4 A2/CX3 A2/CCDV3	Đất trường Trung học phổ thông A2/TH2, đất hỗn hợp A2/HH4, đất cây xanh đơn vị ở A2/CX3, đất công cộng đơn vị A2/CCDV3	Đất hỗn hợp (Công cộng, TMDV, VP, Khách sạn, đơn vị ở); Đất đơn vị ở; Trường THPT
II	Phường Vĩnh Hưng	5					

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
1	Xưởng cán cao su (HTX Hợp Lực)	phố Đại Đồng, phường Vĩnh Hưng	2,711	QHPK đô thị H2-4, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại QĐ số 6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015	F3/NT1,F3/LX4	đất nhà trẻ mẫu giáo, đất làng xóm đô thị hóa, đất đường giao thông.	Đất đơn vị ở nội đô (Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông)
2	HTX Cộng Lực	đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hưng	705		G1/LX12	đất làng xóm đô thị hóa, đất đường giao thông.	
3	Công ty sứ Viglacera Thanh Trì	đường Nguyễn Khoái, phường Vĩnh Hưng	25,053		G1/CC2	đất công cộng đô thị, đất đường giao thông.	
4	Công ty Quang Quân	phố Thanh Đàm, phường Thanh Trì	827		G1/CX2, G1/NT2	đất cây xanh đơn vị ở, đất nhà trẻ mẫu giáo, đất đường giao thông	
5	Công ty TNHH Nhật Linh/Công ty Cổ phần Công nghệ cao LiOA	phường Vĩnh Hưng	18,180		F1/CCDV5	đất công cộng đơn vị ở, đất đường giao thông	Đất dịch vụ công cộng đô thị
III	Phường Lĩnh Nam	2					
1	Công ty Sơn Master	Tổ 21, phường Thanh Trì	1,203	Thuộc QHPK sông Hồng (R1-5) đồng thời thuộc QH phòng chống lũ 257/QĐ-TTg ngày 18/2/2016		Đất cây xanh	Đất cây xanh
2	Công ty Tri Thức	Tổ 21, phường Thanh Trì	17,780			Đất cây xanh	Đất cây xanh
IV	UBND phường Kim Liên	3					

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
1	Công ty in công đoàn Việt Nam	N29, ngách 31/167 Tây Sơn	1,610	QHPK đô thị H1-3, tỷ lệ 1/2000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1356/QĐ-UBND ngày 19/3/2011	1.2/TH2	Đất trường học	Đất Đơn vị ở nội đô (gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông)
2	Công ty Cổ phần nhựa y tế Mediplast Số 89 Lương Định Của		2,863		K3/NT2, K3/THPT	đất trường mầm non, đất trường THPT.	Đất Trường THPT và Đất đơn vị ở (Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông) - Nghiên cứu thực hiện Quy hoạch xây dựng, tái thiết khu tập thể Phương Mai theo Quy hoạch phân khu đô thị H1-3 và Đề án cải tạo chung cư cũ của Thành phố.
3	Hợp tác xã Độc Lập	Số 220 phố Khương Thượng	642		J/NT1	Đất trường Mầm non	Đất Đơn vị ở nội đô (gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông)

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
V	Phường Tây Tựu	1					
1	Cụm công nghiệp Lai Xá	Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức (cũ)	491,140	QHPK S2. QĐ:405/QĐ UBND ngày 16/01/2014	H-1	Đất hỗn hợp; đất công cộng thành phố; đất cơ quan, viện nghiên cứu, trường đào tạo; đất ở mới; đất công cộng đơn vị ở và đất giao thông	Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất hỗn hợp (công cộng, TMDV, Văn phòng, khách sạn, đơn vị ở), đất đơn vị ở và đất giao thông
VI	Phường Phương Liệt	1					
1	Công ty cổ phần X20	35 Phan Đình Giót	10,230	Quy hoạch phân khu H2-3 tỷ lệ 1/2000 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015	B3/HH5; B3/NT3	Đất Hỗn hợp; Đất Nhà trẻ	Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng là đất Đơn vị ở nội đô [Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông (đường từ cấp phân khu vực đến đường nhóm nhà ở) và bãi đỗ xe cho đơn vị ở...] và đất hỗn hợp
VII	Phường Khương Đình	2					
1	Công ty Cổ phần May 40	88 phố Hạ Đình, phường Khương Đình	23,848	Quy hoạch phân khu H2-3 tỷ lệ 1/2000 đã được UBND thành phố phê duyệt tại	C1/CCTP2	Công cộng thành phố và khu vực	Đất dịch vụ công cộng đô thị: gồm hệ thống các công trình dịch vụ, công cộng cấp đô thị (y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại và

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
				Quyết định số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015			<i>các công trình dịch vụ - công cộng khác)</i>
2	Công ty Cổ phần Bóng đèn phích nước Rạng Đông	87-89 phố Hạ Đình, phường Khương Đình	57,416		C1/HH/14, CX7,TH3, TH5,CC3	Đất công cộng, hỗn hợp; Đất công cộng đơn vị ở; Đất cây xanh đơn vị ở; Đất trường tiểu học; Đất trường phổ thông trung học và Đất đường giao thông	<i>Thuộc khu vực định hướng chức năng sử dụng đất là đất đơn vị ở (Gồm các nhóm nhà ở; các công trình dịch vụ - công cộng, cây xanh công cộng phục vụ cho nhu cầu thường xuyên, hàng ngày của cộng đồng dân cư; đường giao thông và Đất dịch vụ công cộng đô thị: gồm hệ thống các công trình dịch vụ, công cộng cấp đô thị (y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại và các công trình dịch vụ - công cộng khác)</i>
VIII	Phường Việt Hưng	4					
1	Công ty Giấy Tissue Sông Đuống	Số 672 Ngõ Gia Tự Phường Đức Giang	77,331	QHPK N10 QĐ Số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014	C.1/CCTP	Đất công cộng Thành phố	Đất dịch vụ công cộng đô thị
2	Tổng Công ty may Đức Giang	Số 59 phố Đức Giang phường Đức Giang	36,771		B.2/NO7, B.2/HH4, B.2/CX8, đất đường giao thông	Đất nhóm nhà ở mới, đất hỗn hợp, HH4, đất cây xanh ĐVO, đất đường giao thông	Đất hỗn hợp (công cộng, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở); Đất đơn vị ở hiện trạng

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
3	Công ty cổ phần Thương mại Vận tải Petrolimex	Số 49 phố Đức Giang Phường Đức Giang	12,464		B.2/CQ8	Đất cơ quan	Đất cơ quan trụ sở cấp đô thị
4	Công ty cổ phần EMIC (nay đổi tên là Công ty cổ phần đầu tư EPT)	Số 91 phố Hoa Lâm Phường Đức Giang	7,000		C.10/CQ3	Đất cơ quan	Đất đơn vị ở hiện trạng
IX	Phường Long Biên	1					
1	Cảng cạn ICD Long Biên (Đơn vị chủ quản: Công ty cổ phần Hateco Logistic)	Số 01 phố Huỳnh Tấn Phát, phường Long Biên	120,000	QHPK N10 QĐ Số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014	G1/CN2	Đất công nghiệp, kho tàng	Đất hỗn hợp (Công cộng, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở)
X	Phường Xuân Phương	1					
1	Cụm CN Từ Liêm (các DN đang hoạt động trong Cụm CN)	Tổ dân phố số 5 Hòe Thị	255,300	QHPK GS; UBND thành phố phê duyệt tại QĐ số 3967/QĐ-UBND ngày 13/8/2015	GS 3-1 và GS 3-2	Đất cây xanh đô thị; mặt nước; đường giao thông	Đất cây xanh sử dụng hạn chế; đường giao thông; hồ, ao, đầm
XI	Xã Ô Diên	1					
1	Cụm công nghiệp Tân Hội	xã Tân Hội	40,000	Quy hoạch phân khu S1, tỷ lệ 1/5.000 đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 04/02/2013.		Hỗn hợp	Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu chức năng đô thị Green - city đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 6746/QĐ-UBND ngày 08/12/2015. Ô đất được quy hoạch với chức năng đất Hỗn hợp (thực hiện theo dự án riêng giai đoạn sau). Chỉ tiêu quy hoạch:

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
							tăng cao 5 tầng, MĐXD 80%, hệ số sử dụng đất: 4 lần
XII	Xã Phù Đồng	12					
1	Công ty vật tư và XNK hóa chất	518 Hà Huy Tập	12,590	Quy hoạch phân khu đô thị N9; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 09/01/2013 của UBND Thành phố	ô 5-1	Đất công cộng TP	Đất hỗn hợp (Công cộng, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở)
2	Công ty CP cơ khí và thiết bị áp lực VVMI	506 Hà Huy Tập	8,688		ô 5-1	Đất công cộng TP	
3	Công ty cổ phẩm Matexim Thăng Long	số 1/484 Hà Huy Tập	20,703		ô 5-1	Đất công cộng TP	
4	Công ty Cơ khí Yên Viên	150 Hà Huy Tập	18,425		ô 5-1	Đất công cộng TP	
5	Cty TNHH cáp điện lực Kevin Việt Nam	116 Hà Huy Tập	29,526		ô 5-1	Đất công cộng TP	
6	Công ty vật tư và XNK hóa chất	516 Hà Huy Tập	12,108		ô 5-1	Đất công cộng TP	
7	Công ty CP cơ điện vật tư	508 Hà Huy Tập	28,258		ô 5-1	Đất công cộng TP	
8	Công ty cơ khí công nghiệp VN	ngõ 484 Hà Huy Tập	12,682		ô 5-1	Đất công cộng TP	
9	Công ty cổ phần Giấy Yên Viên	488 Hà Huy Tập	11,443.5		ô 5-1	Đất công cộng TP	
10	Cty CP XD và chế biến lương thực Vĩnh Hà	172 Hà Huy Tập	1,307.1		ô 5-1	Đất công cộng TP	
11	Cty CP XD và xuất nhập khẩu tổng hợp	235 Hà Huy Tập	3,748.2		ô 4-3	Đất cây xanh TDT TP, khu ở	Đất HTKT đầu mối kết hợp phát triển chức năng đô thị theo mô hình TOD; đất HTKT đầu mối

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
12	Công ty cổ phần XD và đầu tư 122 Vĩnh Thịnh	ngõ 670 Hà Huy Tập	4,780		ô 5-1	Đất công cộng TP	Đất hỗn hợp (Công cộng, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở)
XIII	Xã An Khánh	2					
1	Cụm Công nghiệp Trường An (Khoảng 28 đơn vị được giao sử dụng đất)	Xã An Khánh, Thành phố Hà Nội	124,837	Quy hoạch phân khu đô thị S3	E-5 và E-7	Đất đường giao thông; đất nhóm nhà ở xây dựng mới; đất nhóm nhà ở hiện có; đất bãi đỗ xe; trường học	Đất đơn vị ở; đất hỗn hợp (công cộng, TMDV, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở); đất cây xanh sử dụng công cộng; đường giao thông
2	Cụm Công nghiệp La Phù	Xã An Khánh, thành phố Hà Nội	114,969	Quy hoạch phân khu đô thị S3 và Quy hoạch phân khu đô thị GS	E-9 và GS10-3	Đất đường giao thông; đất nhóm nhà ở xây dựng mới; đất bãi đỗ xe; trường học; đất cây xanh đô thị; đất làng xóm dân cư hiện có	Đất cây xanh sử dụng công cộng; đất đơn vị ở; đất dịch vụ công cộng đô thị; đường giao thông; hồ, ao, đầm
XIV	UBND xã Sơn Đồng	3					
1	Cụm Công nghiệp Lại Yên	xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội	272,000 272,000 (trừ phần diện tích đất thực hiện theo NQ 171 thì quy	Quy hoạch phân khu đô thị S3, tỷ lệ 1/5.0000 phê duyệt tại Quyết định 4870/QĐ-UBND ngày 15/8/2013	ô Quy hoạch B 1	Đất hỗn hợp; đất công cộng đơn vị ở; đất cây xanh khu ở; đất cây xanh ĐVO; trường tiểu học; đường giao thông; đất nhóm nhà ở xây dựng mới	- Theo ĐC QHC 1668: Đất hỗn hợp (công cộng, TMDV, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở); đất đơn vị ở; đất cây xanh sử dụng công cộng; đất đường giao thông. - Trong ranh giới Cụm công nghiệp Lại Yên đã có một số doanh nghiệp có khu đất nằm trong danh mục dự án thực hiện

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
			<i>mô còn lại khoảng 25,44ha)</i>				<i>thí điểm theo NQ 171/2024/QH15 (tổng 1,76ha): + Tại NQ số 30/NQ/HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố: Phụ lục 96 (Cty CP Xuân Phát Thủ đô, quy mô 0,98ha); Phụ lục 114 (Cty TNHH TM Thuận Thành, quy mô 0,78ha)</i>
2	<i>Cụm Công nghiệp Cầu Nối</i>	<i>xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội</i>	<i>133,900</i>		<i>ô Quy hoạch C 3</i>	<i>Đất hỗn hợp; đất công cộng đô thị; đất công cộng đơn vị ở; đất cây xanh đơn vị ở; đất nhóm nhà ở xây dựng mới; bãi đỗ xe; đường giao thông</i>	<i>Đất hỗn hợp (công cộng, TMDV, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở); đất đơn vị ở; đất đường giao thông</i>
3	<i>Cụm Công nghiệp An Khánh</i>	<i>xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội</i>	<i>297,500 29,75ha (trừ phần diện tích đất thực hiện theo NQ 171 thì quy mô còn lại khoảng 22,31ha)</i>		<i>ô Quy hoạch B 3, B-4</i>	<i>Đất hỗn hợp; đất cây xanh, TDTT khu ở; đất đường giao thông</i>	<i>- Theo ĐC QHC 1668: Đất hỗn hợp (công cộng, TMDV, văn phòng, khách sạn, đơn vị ở); đất cây xanh sử dụng công cộng; đường giao thông - Trong ranh giới Cụm công nghiệp An Khánh đã có một số doanh nghiệp có khu đất nằm trong danh mục dự án thực hiện thí điểm theo NQ 171/2024/QH15 (tổng 7,44ha): + Tại NQ số 434/NQ-HĐND ngày 10/7/2025 của HĐND</i>

STT	Tên cơ quan, tổ chức sử dụng đất	Địa chỉ khu đất đang sử dụng	Diện tích (m2)	Chức năng sử dụng đất theo quy hoạch			Chức năng theo QHC Thủ đô
				QHPK (tên đồ án, QĐ phê duyệt)	Ô Quy hoạch (Ký hiệu)	Chức năng QH sử dụng đất	
							<i>Thành phố: Phụ lục 102 (Công ty TNHH Hưng Long, quy mô 0,76ha); Phụ lục 115 (Cty Cp XNK Việt Đức, quy mô 0,6ha); Phụ lục 124 (Cty CP Dược An Vinh, quy mô 0,75ha); Phụ lục 125 (Cty TNHH ĐTSX và TM An Khánh, quy mô 0,47ha); Phụ lục 107 (Cty TNHH TM và SX bao bì Đoàn Kết, quy mô 0,76ha); Phụ lục 108 (Cty TNHH đồ gỗ Yên Sơn, quy mô 0,58ha)</i> <i>+ Tại NQ số 30/NQ/HĐND ngày 29/4/2025 của HĐND Thành phố: Phụ lục 91 (Cty TNHH Hoàng Tử, quy mô 0,82ha); Phụ lục 92 (Cty TNHH TM XNK Minh Trang, quy mô 0,94ha); Phụ lục 95 (Cty CP Sơn Hà, quy mô 0,22ha); Phụ lục 97 (Cty CP Trung Thượng, quy mô 2,3ha).</i>